TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ- ST
Ngày 09/9/2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:*Ông Vũ Văn Hợp
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Giáp Huy Tưởng.
2. Ông Thân Văn Nhàn

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1976. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Vũ Đức M, sinh năm 1971 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thể hiện nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Đỗ Thị Mi trình bày: Chị M và anh Vũ Đức M kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, sau ngày cưới vợ chồng chung sống với nhau ngay và có rất ít thời gian hòa thuận hạnh phúc, ngay từ khi mới cưới đã có những việc anh M áp đặt cho chị M, khi vợ chồng có con anh M cũng không quan tâm chăm sóc, thường xuyên đi đánh bạc thâu đêm và có lần đã bị bắt, nhiều khi vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ anh M cũng đánh chị M và đuổi chị M. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chính quyền địa phương có đến góp ý tham gia nhưng anh M vẫn không thay đổi và vẫn đánh đập chị M và các con. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không

còn, chị M xin ly hôn anh M theo quy định của pháp luật.

Con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Vũ Hoài A, sinh ngày 23/10/1995, Vũ Thị N, sinh ngày 20/7/2000 và Vũ Đức P, sinh ngày 10/01/2003. Nay 02 con đã trưởng thành, sau khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Vũ Đức P hiện đang ở với chị M, sau này việc cháu ở với ai là do cháu. Nếu được lựa chọn thì chị M nhận nuôi cháu P, tiền cấp dưỡng do tòa án định.

Tài sản: Vợ chồng có một mảnh đất trị giá khoảng 150.000.000đồng, một nhà ở giá trị khoảng 100.000.000đồng và một nhà tắm giá trị khoảng 50.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản khoảng 300.000.000đồng. Sau khi ly hôn chị M đề nghị Tòa án chia làm 03 phần (gồm chị Mai 1 phần, anh M 1 phần và 03 con 1 phần).

Công nợ, ruộng canh tác: Không có vướng mắc gì, sau khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Đức M trình bày: Anh M kết hôn với chị M năm 1994, trước khi kết hôn có tìm hiểu trong khoảng thời gian 01 năm và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng gia đình mấy tháng rồi ra ở riêng, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 03 con chung. Đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không thống nhất với nhau được về kinh tế, nuôi dậy con. Chị M tự quyết các vấn đề trong gia đình và không bàn bạc với anh M, chị M tự bán ruộng và sử dụng tiền vào việc gì anh M không biết, vợ chồng có xảy ra đánh cãi chửi nhau nhưng sau đó lại hòa giải. Chị M tự ý bỏ về nhà đẻ ở thôn Đ, xã H, huyện Việt Yên. Nay anh M xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị M xin ly hôn anh M không nhất trí.

Con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Vũ Hoài A, sinh ngày 23/10/1995, Vũ Thị N sinh ngày 20/7/2000 và Vũ Đức P, sinh ngày 10/01/2003. Nay cả 02 con đã trưởng thành, sau khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh M đề nghị được nuôi con nhỏ là Vũ Đức P, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản: Vợ chồng có một mảnh đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh M và chị M, trên đất có 01 nhà 02 tầng và toàn bộ công trình phụ trên đất. Toàn bộ tiền tu bổ, sửa chữa nhà cửa là do hai vợ chồng đi làm tích cóp được. Nếu vợ chồng phải ly hôn anh M đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và xem xét đến tài sản riêng là tiền bán ruộng của anh M được 78.000.000đồng.

Về công sức, về ruộng canh tác, về công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị M trình bày: Chị M giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh M và chị M tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung của vợ chồng, và hiện tại cháu Vũ Đức P đã trưởng thành, sau khi ly hôn chị M không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa anh M vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành phát luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án đề nghị HĐXX áp dụng:

- Điều 51, 56- Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 244- Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị M được ly hôn anh Vũ Đức M.

- Về tài sản: Chấp nhận rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản của chị Đỗ Thị M đối với anh Vũ Đức M.

-Về án phí: Chị Đỗ Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại chị Đỗ Thị M số tiền đã nộp tạm ứng án phí chia tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Vũ Đức M có hộ khẩu thường trú tại thôn S, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Vũ Đức M vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh Vũ Đức M theo quy định tại khoản 1 Điều 227 – BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị M và anh Vũ Đức M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V ngày 10/11/1994 được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị M và anh M đã có thời gian chung sống hạnh phúc và có 03 con chung, tuy nhiên sau đó một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị M cho rằng anh M không quan tâm căm sóc vợ con, thường xuyên chơi cờ bạc và đánh đập chị M. Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị được ly hôn anh M theo quy định của pháp luật. Anh M cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên không thống nhất được kinh tế trong gia đình, một mình chị M tự quyết công việc trong gia đình không bàn bạc với anh M. Nay anh M xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị M xin ly hôn anh M không nhất trí. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã nhiều lần triệu tập anh M đến làm việc để Tòa án tiến

hành hòa giải cho chị M và anh M về đoàn tụ nhưng anh M không đến và có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị M là có căn cứ, bởi lẽ chị M và anh M đều trình bày vợ chồng có mâu thuẫn chị M xin ly hôn anh M không nhất trí nhưng anh M cũng không có biện pháp nào để nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng về đoàn tụ chung sống, mặt khác chị M không có nguyện vọng đoàn tụ, hơn nữa giữa chị M và anh M hai người sống ly thân nhau đã lâu, không ai quan tâm đến ai. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần xử cho chị Đỗ Thị M được ly hôn anh Vũ Đức M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Vũ Hoài A, sinh ngày 23/10/1995, Vũ Thị N, sinh ngày 20/7/2000 và Vũ Đức P, sinh ngày 10/01/2003. Sau khi ly hôn anh M có nguyện vọng được nuôi con nhỏ của vợ chồng và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên hiện nay các con của anh chị đều đã trưởng thành vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị M tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, việc chị M rút yêu cầu chia tài sản chung là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 244 - BLTTDS.

[5] Về chi phí tố tụng: Chị Mai tự nguyện chịu cả chi phí định giá tài sản và thẩm định và không có yêu cầu gì với anh Mạnh nên HĐXX không xem xét. Xác nhận chị Mai đã nộp đủ chi phí tố tụng.

[6] Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại chị Đỗ Thị M số tiền tạm ứng án phí chia tài sản đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 51, 56- Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 244 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

(1) Quan hệ hôn nhân: Xử cho Đỗ Thị M được ly hôn anh Vũ Đức M.

(2) Tài sản: Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của chị Đỗ Thị M đối với anh Vũ Đức M.

(3) Án phí: Chị Đỗ Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 7.800.000 đồng chị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2012/05063 ngày 24/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả chị Đỗ Thị M số tiền 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí chia tài sản.

(4) Quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- CCTHADS huyện Việt Yên;
- UBND xã Hương Mai;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Vũ Văn Hợp